



THÔNG BÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC

MÔI TRƯỜNG NƯỚC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TỈNH KHÁNH HÒA (ĐỢT 4, THÁNG 10)

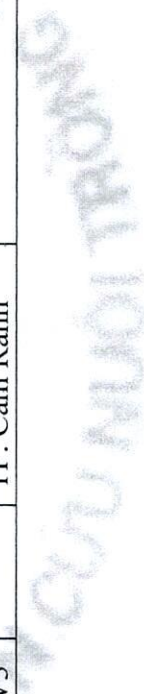
(Theo HD số 29.08/2023/RIA3-TSKH ngày 30/8/2023 giữa Chi cục Thủy sản Khánh Hòa và Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III)

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐIỂM QUAN TRẮC

- Đơn vị gửi mẫu: Chi cục Thủy sản Khánh Hòa.
- Số lượng mẫu: 13 mẫu nước cấp vùng nuôi ao địa; 04 mẫu nước ao đại diện; 05 mẫu nước vùng nuôi lồng bè.
- Yêu cầu phân tích: Theo HD số 29.08/2023/RIA3-TSKH ngày 30/8/2023 giữa Chi cục Thủy sản Khánh Hòa và Viện Nghiên cứu NTTS III.

Bảng 1: Thông tin cơ bản về điểm quan trắc, tình trạng mẫu, thời gian nhận mẫu

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu mẫu	Tỉnh	Huyện/Thị xã	Mô tả tình trạng mẫu lúc nhận	Ngày nhận mẫu
I. Nước cấp vùng nuôi ao địa						
1	Tuần Lễ - Vạn Thọ	VN/NC4	Khánh Hòa	Thị xã Vạn Ninh	- Mẫu được đựng trong can nhựa, bảo lạnh - Lượng mẫu: 2 lít/mẫu.	24/10/2023
2	Tam Ích - Ninh Lộc	NH/NC4	Hòa	Thị xã Ninh Hòa		
3	Cam Hòa	CL/NC4		Huyện Cam Lâm		
4	Cam Thịnh Đông	CR/NC4		TP. Cam Ranh		
II. Nước ao đại diện						
5	Tuần Lễ - Vạn Thọ	VN/NA4	Khánh Hòa	Thị xã Vạn Ninh	- Mẫu được đựng trong can nhựa, bảo lạnh - Lượng mẫu: 2 lít/mẫu.	24/10/2023
6	Tam Ích - Ninh Lộc	NH/NA4	Hòa	Thị xã Ninh Hòa		
7	Cam Hòa	CL/NA4		Huyện Cam Lâm		
8	Cam Thịnh Đông	CR/NA4		TP. Cam Ranh		
III. Nước vùng nuôi lồng bè						
9	Vũng Ké - Vạn Thạnh	VN/NV3	Khánh Hòa	Thị xã Vạn Ninh	- Mẫu được đựng trong can nhựa, bảo lạnh - Lượng mẫu: 2 lít/mẫu.	25/10/2023
10	Đầm Nha Phu - Ninh Hòa	NH/NV3		Thị xã Ninh Hòa		
11	Bích Đàm - Nha Trang	NT/BĐ/NV3		TP. Nha Trang		
12	Cam Thành Bắc - Cam Lâm	CL/NV3		Huyện Cam Lâm		
13	Cam Lập - Cam Ranh	CR/CL/NV3		TP. Cam Ranh		





PHẦN II: THÔNG BÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC TẠI CÁC VÙNG NUÔI AO ĐÌA VÀ NƯỚC VÙNG NUÔI LỒNG BÈ TỈNH KHÁNH HÒA

Bảng 2: Kết quả quan trắc môi trường nước vùng nuôi ao đìa và vùng nuôi lồng bè

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu mẫu	TSS (mg/l)	H ₂ S (µg/l)	COD (mg/l)	Vibrio spp. (CFU/ml)
Đơn vị						
Giá trị giới hạn cho phép theo: QCVN 02-19:2014/BNNPTNT ⁽¹⁾ ; QCVN 08:2023/BTNMT ⁽²⁾ ; QCVN 10:2023/BTNMT ⁽³⁾ ; Quyết định số 299/QĐ-TCTS-KHCN&HTQT ⁽⁴⁾ ; TCN 101:1997; Gamesh & cs. (2010) ⁽⁵⁾						
I. Nước cấp vùng nuôi ao đìa						
1	Tuần Lễ - Vạn Thọ	VN/NC4	4,8	< 5	3,52	1,1x10 ³
2	Tam Ích - Ninh Lộc	NH/NC4	25,8	< 5	13,21	6,0x10 ¹
3	Cam Hòa	CL/NC4	16,2	10	6,69	5,1x10 ³
4	Cam Thịnh Đông	CR/NC4	18,8	6	5,78	1,8x10 ³
II. Nước ao đại diện						
5	Tuần Lễ - Vạn Thọ	VN/NA4	3,2	5	7,41	3,0x10 ¹
6	Tam Ích - Ninh Lộc	NH/NA4	29,7	7	21,62	1,9x10 ²
7	Cam Hòa	CL/NA4	23,8	< 5	17,59	5,0x10 ²
8	Cam Thịnh Đông	CR/NA4	14,1	7	6,52	8,0x10 ²
III. Nước vùng nuôi lồng bè						
9	Vùng Ké - Vạn Thạnh	VN/NV3	6,2	7	3,02	1,1x10 ³
10	Đầm Nha Phú - Ninh Hòa	NH/NV3	10,7	7	3,89	3,8x10 ³
11	Bích Đàm - Nha Trang	NT/BĐ/NV3	< 2	7	2,31	9,3x10 ³
12	Cam Thành Bắc - Cam Lâm	CL/NV3	2,1	7	3,47	6,7x10 ²
13	Cam Lập - Cam Ranh	CR/CL/NV3	< 2	5	3,46	1,2x10 ²



Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2023

KTAVIEN TRUONG
PHO VIEN TRUONG
NGHIEN CUU NUOI TRONG THUY SAN III
NONG NGHIỆP

PGS-TS VÔ VĂN NHÀ